

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 702/2022/HC-PT
Ngày 30 – 8 – 2022
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong việc thu hồi đất; bồi
thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 599/2020/TLPT-HC ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 306/2022/QĐPT-HC ngày 22 tháng 2 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

1. Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1981; địa chỉ: Số A813 Chung cư M, đường Dương Thị G, phường N, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 003 Lô A, chung cư Tây T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số 15 Bà Lê Chân, phường

Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 17/9 Gò Dầu, phường Tân Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Ph, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện B, (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện – bà Đỗ Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, người khởi kiện bà Đỗ Thị D (gọi tắt là bà D) yêu cầu Tòa án giải quyết hủy:* Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc “Thu hồi đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng” và Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh D “về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng...”. Ngày 19/5/2020, bà M có “Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện” là yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc “Thu hồi đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng” và “Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật”.

Lý do khởi kiện, bà D cho rằng: Bà D là chủ sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, tỉnh D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01968 ngày 28/6/2016 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp. Ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4210/QĐ-UBND “*thu hồi diện tích 90,3m² đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng, thuộc một phần thửa đất số 11, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, tỉnh D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01968 ngày 28/6/2016. Loại đất ODT: 30m²; CLN: 60,3m² thuộc hành lang an toàn đường bộ, theo Mạnh trích lục địa chính (có đo đạc chỉnh lý) do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D lập ngày 01/10/2019*”, kèm theo Bảng áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 140/BAG ngày 15/8/2019 không có ký tên, đóng dấu. Bà D cho rằng: Chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng vì lợi ích quốc gia nên bà D chấp hành, nhưng việc bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng nên bà D không đồng ý, vì các lý do sau:

- Quyết định thu hồi đất nêu trên chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “*quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”, được bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ “*Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai*”, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “*hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013*” và

Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “*quy định về giá đất*”. Ủy ban nhân dân huyện B không cung cấp các văn bản, quyết định liên quan khác đến việc thu hồi đất cho bà D.

- Không bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhưng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B gọi đến nhận tiền và yêu cầu bà D phải tháo dỡ công trình, nếu không sẽ bị cưỡng chế thu hồi.

Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

* *Tại Văn bản số 2138/UBND-NC ngày 31/7/2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:*

- Về cơ sở pháp lý của dự án: Ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh D ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B*”. Ngày 18/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng*” đoạn qua huyện B. Ngày 09/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua địa bàn huyện B). Ngày 09/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh D ban hành Quyết định số 2210/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B (đoạn qua thị trấn T và xã Tân Đ, huyện B). Ngày 12/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 09/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3141/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 18/3/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh D có Công văn 1092/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đoạn qua huyện B. Ngày 04/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh D có Công văn số 1428/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc liên quan đến phân vị trí đất nông nghiệp để tính hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với các công trình đang thực hiện chuyển tiếp sang năm 2019. Ngày 25/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh D ban hành Quyết định số 1087/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên tuyến đường tại

Điều 1 Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh D. Ngày 06/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đối với công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 19/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 27/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 04/02/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh D ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh D.

- Về trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho bà Đỗ Thị D (gọi tắt là bà D): Ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh D ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B*”. Ngày 18/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua huyện B)*”. Ngày 23/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 148/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Đỗ Thị D. Ngày 03/5/2018 và ngày 08/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, Ủy ban nhân dân xã T và đại diện Ban điều hành ấp 4, xã T tiến hành mời các hộ dân có đất bị ảnh hưởng của dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng để triển khai Kế hoạch thu hồi đất, đính kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B và bàn giao Thông báo thu hồi đất số 148/TB-UBND ngày 23/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B cho bà D; tại buổi làm việc, bà D đã nghe công bố và nhận Thông báo. Ngày 10/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D lập Biên bản kiểm kê số 140/BBĐĐKKĐ về việc kiểm kê đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng của dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đối với bà D. Ngày 30/8/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn T chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B lập Biên bản niêm yết, công khai các Thông báo của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng (trong đó có Thông báo số 148/TB-UBND ngày 23/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B). Ngày 10/7/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2124/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ thẩm tra, xác M nhà ở, công trình thuộc phạm vi giải tỏa dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường

tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đoạn qua thị trấn T, huyện B. Ngày 20/8/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D lập Bảng áp giá số 140/BAG áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất và tài sản gắn liền với đất đối với bà D. Ngày 01/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện B có Thông báo số 356/TB-UBND về ý kiến Kết luận của bà Trần Thị M Hạnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B tại cuộc họp nghe Tổ công tác 2124 thông qua các trường hợp đợt 5 có công trình nhà ở bị ảnh hưởng của dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 01/10/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D lập Mạnh trích lục địa chính (có đo đạc chính lý) đối với phần diện tích của bà D bị ảnh hưởng dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng, thuộc một phần thửa đất số 11, tờ bản đồ số 7 thị trấn T. Ngày 20/10/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T lập biên bản niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn T. Ngày 13/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T lập biên bản tổng hợp ý kiến công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn T. Cùng ngày 13/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T lập biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn T. Ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4208/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng (đợt 5 - Đoạn qua thị trấn T, huyện B). Cùng ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4210/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng. Ngày 16/12/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân thị trấn T và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B. Ngày 26/12/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh D công bố và bàn giao Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B cho bà D, tại buổi làm việc bà D đã nghe công bố và nhận quyết định (bút lục 49). Cùng ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thị trấn T chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T và đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường lập Biên bản niêm yết, công khai các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng, đoạn thuộc địa bàn thị trấn T - đợt 5 (trong đó có Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B). Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4500/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà D, ngụ tại thị

trần T, huyện B, tỉnh D.

- Nhận xét: Căn cứ Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ: 1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này; 2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”. Đối chiếu dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng thì dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, có nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh D phê duyệt tại Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; kế hoạch sử dụng đất 2018 được Ủy ban nhân dân tỉnh D phê duyệt tại Quyết định số 3828/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh D phê duyệt tại Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh D phê duyệt tại Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

+ Về nội dung, trình tự thủ tục thu hồi đất và bồi thường đối với bà D để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đảm bảo đúng quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; các Điều 46, 47, 48, 49 và 50 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

+ Về thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường đối với bà D để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đảm bảo theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Quá trình kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, những người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà D và xác định: Chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng vì lợi ích quốc gia nên bà D chấp hành; tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B xem xét lại trình tự, thủ tục thu hồi đất; giá đất mà Ủy ban nhân dân huyện B áp giá bồi thường cho người dân là quá thấp, không sát với giá thực tế tại địa phương, không đảm bảo đời sống, chỗ ở cho người dân bị thu hồi đất và bảng giá đất không có đóng dấu khiến người dân hoang mang. Tại phiên đối thoại, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Văn bản số 2138/UBND-NC ngày 31/7/2020, đồng thời bổ sung ý kiến như sau: Về giá bồi thường, trước khi thực hiện thu hồi Ủy ban nhân dân huyện B đã thuê đơn vị độc lập thẩm định giá theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh D để áp giá sát với mức sống hiện tại của người dân tại địa phương, nhằm cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho người dân. Về Quyết định 6732/QĐ-UBND ngày 01/9/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh D là quyết định “về việc phê duyệt dự án đầu tư” mà trước đây Ủy ban nhân dân đã bồi thường cho người dân.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh D, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, các Điều 130, 157, 164, 191, 193, 194, 204, 206, 345, 348 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 62, 63, 66, 69, 114 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D đối với Ủy ban nhân dân huyện B về việc yêu cầu hủy Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B “*Về việc thu hồi đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng*” và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2020, người khởi kiện là bà Đỗ Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Đại diện hợp pháp của người kháng cáo giữ nguyên câu kháng cáo, đề nghị được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị D làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người khởi kiện vắng mặt, người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị M yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông Phạm Quốc T vắng mặt, luật sư bảo vệ cho bà D vắng mặt. Người bị kiện có yêu cầu xét xử

vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Bà D là chủ sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, tỉnh D. Thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn T. Ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4210/QĐ-UBND thu hồi diện tích 90,3m² đất thuộc thửa đất nêu trên đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D; Ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 4500/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 511.677.750 đồng và bố trí 01 nền tái định cư tại Khu tái định cư trung tâm hành chính huyện cho bà D. Bà D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị D:

[4.1] Thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn T đã được phê duyệt; sau khi tiến hành khảo sát hiện trạng khu đất của bà D, ngày 23/4/2018 Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Thông báo số 148 về việc thu hồi đất của bà D theo quy định tại Điều 67 Luật đất đai năm 2013. Ngày 03/5/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B đã lập biên bản công bố và bàn giao Thông báo số 148 cho bà D.

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện B ban hành các quyết định phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ; ngày 01/10/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh D đã lập Mạnh trích lục địa chính đối với phần diện tích bà D bị ảnh hưởng. Ngày 20/10/2019 và ngày 13/11/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh D đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T lập biên bản niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; lập biên bản tổng hợp ý kiến công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4208/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án và Quyết định số 4210/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 90,3m² thuộc một phần thửa đất số 11, tờ bản đồ số 7 thị trấn T do bà D đang sử dụng theo Mạnh trích lục địa chính do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh D lập ngày 01/10/2019 là đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 167; khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Như vậy, Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân

dân huyện B thu hồi 90 m² do bà Đỗ Thị D đang sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01968 ngày 28/6/2016 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho bà Đỗ Thị D là đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 62, 63, 66, 69 của Luật Đất đai năm 2013. Bà D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật:

Căn cứ vào chứng thư thẩm định giá, các quyết định phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Ủy ban nhân dân tỉnh D phê duyệt và dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng như biên bản tổng hợp ý kiến đối dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh D phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn T thực hiện ngày 20/10/2019 và ngày 13/11/2019.

Ngày 13/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4208/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “quy định về giá đất” và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”, được bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai”.

Sau khi niêm yết công khai quyết định 4208 nêu trên kèm theo theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định nhưng bà D cũng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì. Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4500/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà D với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 511.677.750 đồng và bố trí 01 nền tái định cư tại Khu tái định cư trung tâm hành chính huyện cho bà D.

Như vậy, Quyết định số 4500/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà D là đúng quy định tại Điều 79, 87, 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 6, 19, 27 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Phía người khởi kiện cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ cho bà D chưa thỏa đáng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng M.

Vì bà D không yêu cầu hủy Quyết định 4500 nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét tính hợp pháp của Quyết định 4500 mà không xem xét yêu cầu này của bà D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Với những viện dẫn nêu trên, xét thấy, việc Tòa sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của bà Đỗ Thị D đối với Ủy ban nhân dân huyện B về việc yêu cầu hủy *Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban*

nhân dân huyện B “về việc thu hồi đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng” và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

[7] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2020/HCST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh D.

Căn cứ các Điều 62, 63, 66, 69, 114 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D đối với Ủy ban nhân dân huyện B về việc yêu cầu hủy Quyết định 4210/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B “về việc thu hồi đất do bà Đỗ Thị D, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh D đang sử dụng” và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị D phải nộp 300,000 đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0044769 ngày 09/10/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh D.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- TANDTC
 - VKSNDCC tại TPHCM.
 - TAND tỉnh D.
 - VKSND tỉnh D.
 - Cục THADS tỉnh D.
 - Các đương sự (5).
 - Lưu HS (02) VP (5) 17b (án PAT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Yên

Phan Nhựt Bình

Phạm Trí Tuấn